TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/HNGĐ-ST Ngày 21/5/2018 *V/v: "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:
1- Bà Vũ Thị Hòa;
2- Ông Lục Văn Vãn.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm Sát viên

Ngày 21/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc kiện "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17 ngày 02/5/2018/ QĐHPT giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1982; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội 5, thôn V, xã H, huyện N, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn*:* Anh Trịnh Minh Ngh- sinh năm 1982; dân tộc: kinh; nghề nghiệp; tự do;

Địa chỉ: Số nhà 048, tổ 29, đường Duyên Hải, phường D, thành phố L, tỉnh L

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T bày: Chị và anh Trịnh Minh Nghkết hôn ngày 07/01/2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu

cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Trịnh Minh Nghnhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004 ; cháu Trịnh Phương Mai ; sinh ngày 29/11/2011 Hiện đang ở với anh Nghĩa ; cháu Trịnh Minh H; sinh ngày 14/8/2014 hiện đang ở với chị Tơ. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Trịnh Minh H; sinh ngày 14/8/2014 vì cháu còn bé và giao cho anh Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai cháu lớn là Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004 ; cháu Trinh Phương M; sinh ngày 29/11/2011 chị đóng góp phí tổn nuôi cháu Mai là 1.000.000 đồng(một triệu đồng) trên tháng đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi. Chị cũng có thu nhập ổn định lương 4.500.000 triệu đồng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý giải quyết vụ án và tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử. nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị T giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trịnh Minh Nghtheo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình để xem xét giao con theo quy định của pháp luật. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, nhưng bị đơn không đến tham gia tố tụng. Nên Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Minh Ngh kết hôn ngày 07/01/2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hưng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Trịnh Minh Nghĩa. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Minh Ngh đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vậy cần chấp nhân đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Minh Ngh theo quy định khoản 1 Điều 51; Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004 ; cháu Trinh Phương M; sinh ngày 29/11/2011 Hiện đang ở với anh Nghĩa ; cháu Trinh Minh Hiếu ; sinh ngày 14/8/2014 hiện đang ở với chị Tơ. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Trinh Minh Hiếu ; sinh ngày 14/8/2014 vì cháu còn bé và để cho anh Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục hai cháu lớn Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004 ; cháu Trinh Phương M; sinh ngày 29/11/2011 chị đóng góp phí tổn nuôi cháu Mai là 1.000.000 đồng(một triệu đồng) trên tháng đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi.

Xét việc xem xét về nuôi con thì thấy rằng : Cháu Trinh Minh Hiếu đang ở cùng với mẹ ; cháu Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004 ; cháu Trinh Phương M; sinh ngày 29/11/2011 Hiện đang ở với anh Nghĩa qua xác minh anh Nghĩa là lao động tự do các cháu đang học tập trên địa bàn thành phố Lào Cai đã ổn định và đảm bảo việc sinh hoạt cũng như học tập. chị Nguyễn Thị T có mức thu nhập là có thu nhập ổn định lương 4.500.000 triệu đồng.

Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Nguyễn Thị T là : giao cháu Trịnh Minh H; sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cho anh Nghĩa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu lớn Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004 ; cháu Trinh Phương M; sinh ngày 29/11/2011 đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị T đóng góp phí tổn nuôi cháu Mai là 1.000.000 đồng(một triệu đồng) một tháng đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi như chị Tơ trình bày hợp lý so với thu nhập của chị nên xem xét chị đóng góp nuôi con là 1.000.000 (một triệu đồng) là phù hợp áp dụng điều 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử để giải quyết vụ án và đã niêm yết, tống đạt quyết định xét xử hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa.Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là 21/5/2018.Thủ tục đã được tống đạt và niêm yết hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 ; 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 ; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trịnh Minh Ngh.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh H; sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Trịnh Minh Ph; sinh ngày 28/12/2004; và cháu Trịnh Phương Mai ; sinh ngày 29/11/2011 cho anh Nghĩa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị T phải đóng góp phí tổn nuôi cháu Mai là 1.000.000 đồng(một triệu đồng) một tháng đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Minh Nghvà chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ□ợc cản trở anh Trịnh Minh Nghvà chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án t□ơng ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004921 ngày 06/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Nguyễn Thị T còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND Phường , TP Lào Cai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân